

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HS-PT

Ngày: 06-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Quốc Hương.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Chiến và ông Lương Đức Dương.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nguyên – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc lý số: 116/2021/TLPT-HS ngày 29 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn L; do có kháng cáo của bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2021/HS-ST, ngày 18/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 119/2021/QĐXXPT-HS ngày 06/12/2021 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Bị cáo bị kháng cáo: **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1999, tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1968 và bà Lê Thị V, sinh năm 1982; có vợ là Nguyễn Thị Tiểu L; tại ngoại – có mặt.

Bị hại có kháng cáo: Anh Nguyễn Quảng Đ, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Sỹ V, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn V1 và bà Trịnh Thị N; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 23/10/2020, ông Nguyễn Văn V1 thuê ông Nguyễn Sỹ V, anh Đặng Văn C và anh Nguyễn Văn H xây móng hàng rào giáp đất nhà ông Nguyễn Văn Q tại thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, ông Q cho rằng ông V1 điều chỉnh lại cọc tiêu lấn sang đất nhà mình nên đã yêu cầu dừng thi

công, đồng thời gọi các con trai là Nguyễn Quảng Đ, Nguyễn Tiến N và Nguyễn Kim P đến để gỡ bỏ phần tường rào xây lấn. Anh Đ đến yêu cầu ông V1 gỡ bỏ phần xây dựng lấn chiếm và sửa lại cho đúng ranh giới nhưng ông V1 không đồng ý nên anh Đ đã dùng 01 cây sắt (dài khoảng 1m, đường kính 1cm) và anh N dùng 01 cọc gỗ (dài khoảng 1m) tự gỡ đá hộc và vữa bê tông trát trên phần tường rào xây lấn. Lúc này, ông Nguyễn Văn C (là anh trai của ông V1) đi đến công trình, thấy anh Đ đang phá dỡ tường rào nên giữa ông C, ông V1 và nhóm của anh Đ xảy ra mâu thuẫn. Ông V1 gọi điện thoại cho cháu trai là Nguyễn Văn L đến để ngăn cản anh Đ và anh N phá dỡ hàng rào. Một lúc sau Nguyễn Văn L và Nguyễn Tiến D (là cháu của ông V1) đến nơi thì thấy hai bên đang cãi nhau nên L đã lấy 01 cái cuốc (*cán tre dài 1,61m, đường kính 3cm; lưỡi sắt có kích thước 24cm x 12cm*) ở đồng cát gần đó, đứng bên phần đất của ông V1 giơ lên để dọa và đánh về phía anh Đ. Anh Đ cũng cầm cây sắt đánh lại nhưng không ai bị thương tích, sau đó anh Đ nhảy qua hàng rào sang phần đất của ông V1 để đánh nhau. Thấy vậy, ông V1 chạy đến ôm anh Đ lại để can ngăn thì Nguyễn Văn L ném cái cuốc xuống đất, lao vào đâm khoảng ba phát vào người anh Đ. Tiếp đó anh Đ và Nguyễn Văn L vật nhau ngã xuống đất, Nguyễn Văn L vùng dậy nhặt 01 cục đá (*kích thước 4x6cm*) ở dưới đất, cầm bằng tay phải đập khoảng ba phát từ trên xuống dưới trúng vào mũ bảo hiểm đang đội trên đầu của anh Đ và anh Đ đưa tay lên đỡ thì bị đánh trúng tay gây thương tích. Sau đó anh Đ bỏ chạy về khu vực đất của ông Q và được đưa đến Trung tâm y tế huyện Đ để cấp cứu và điều trị.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 11/TgT ngày 19/11/2020 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Đắk Nông kết luận: Anh Nguyễn Quảng Đ bị 01 sẹo vùng trán và 01 sẹo ngón 3 tay phải kích thước nhỏ, tổng tỷ lệ 02%. Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số: 82/TgT ngày 11/3/2021 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Đắk Nông kết luận: Trong bệnh án khi mới nhập viện không mô tả kỹ bờ mép các vết thương vùng trán và vết thương mu bàn tay phải nên không có căn cứ để khẳng định chính xác vật gây ra thương tích nhưng các vết thương trên đều là những vết thương nhỏ, nông nên khả năng gây ra các thương tích trên là vật tày có cạnh.

Tại Công văn số: 130/CV-TTPY ngày 16/4/2021 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Đắk Nông xác định thương tích của anh Nguyễn Quảng Đ gồm: 01 sẹo phần mềm vùng trán phải, kích thước nhỏ, tỷ lệ 01% và 01 sẹo phần mềm mu ngón 3 bàn tay phải, kích thước nhỏ, tỷ lệ 01 %.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về hung khí số: 131/VGTT ngày 16/4/2021 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Đắk Nông kết luận: Loại trừ khả năng cái cuốc tác động theo cơ chế bổ mạnh trực tiếp lưỡi cuốc xuống đầu gây ra thương tích cho anh Nguyễn Quảng Đ. Không loại trừ khả năng cái cuốc nêu trên bổ xuống trúng mũ bảo hiểm, làm các mảnh vỡ của mũ gây ra vết thương trán của anh Nguyễn Quảng Đ.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 10/TgT ngày 23/11/2020 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Đắk Nông kết luận: Anh Nguyễn Tiến N bị các vết sưng nề, bầm tím, sây sát da nông vùng đỉnh thái dương phải, vùng cẳng tay phải và cẳng chân trái, tỷ lệ 0%.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2021/HS-ST, ngày 18/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự. Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn L 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn L cho UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Buộc bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo yêu cầu của chính quyền địa phương và phải thực hiện nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải bồi thường cho anh Nguyễn Quảng Đ số tiền 5.470.000 đồng (năm triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng). Khấu trừ vào số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) bị cáo đã nộp vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ tại Kho bạc nhà nước huyện Đ, giấy nộp tiền ngày 09/9/2021 tại Ngân hàng A – Phòng giao dịch huyện Đ. Bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho anh Nguyễn Quảng Đ 470.000 đồng (bốn trăm bảy mươi nghìn đồng).

Ngoài ra, Hội đồng xét xử sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 01/11/2021, bị hại kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu hủy bản án để điều tra lại; đề nghị xem xét xử lý đối với ông Nguyễn Văn V1, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn D và yêu cầu những người này bồi thường theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; bị hại anh Nguyễn Quảng Đ giữ nguyên nội dung kháng cáo. Lý do kháng cáo là vì cấp sơ thẩm xác định sai tư cách người tham gia tố tụng nên bỏ sót người bị hại là anh Nguyễn Tiến N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn Q; bỏ lọt người phạm tội là ông Nguyễn Văn V1, Nguyễn Văn C và anh Nguyễn Văn D vì những người này đã cùng gây tổn hại đến sức khỏe của các bị hại; ngoài ra cấp sơ thẩm đã vi phạm một số thủ tục tố tụng như không đối chất làm rõ những mâu thuẫn trong lời khai của những người tham gia tố tụng, xét xử vắng mặt những người làm chứng và không ghi nhận ý kiến của bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông sau khi nêu nội dung vụ án, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tội danh: Vào khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 23/10/2020, tại thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, xuất phát từ mâu thuẫn liên quan đến việc tranh chấp đất đai dẫn đến giữa Nguyễn Văn L và anh Nguyễn Quảng Đ có xô xát đánh nhau. Bị cáo đã có hành vi dùng 01 cục đá (kích thước 4cm x 6cm) đập lên mũ bảo hiểm đang đội trên đầu của anh Đ, anh Đ đưa tay phải lên đỡ thì bị chảy máu ở đầu và tay, gây thương tích 02% và anh Đ đã có đơn yêu cầu khởi tố đối với bị cáo. Do đó, bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn L về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật và không oan.

[2]. Xét kháng cáo của bị hại, Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa gia đình bị cáo và gia đình bị hại có mối quan hệ cũng tương đối thân thiết (ông Nguyễn Văn Q là cậu ruột của vợ ông Nguyễn Văn V1); sự việc xảy ra xuất phát từ việc tranh chấp về đất đai giữa ông V1 và ông Q còn giữa bị cáo và bị hại trước đó không có mâu thuẫn với nhau; bị hại đã có lỗi trước khi tự ý tháo dỡ một phần móng tường rào mới xây của ông V1 (ông V1 là chú ruột của bị cáo) và là người chủ động nhảy sang phần đất của ông Việt, dùng gậy sắt để đánh bị cáo.

Bị hại cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm một số thủ tục tố tụng như nêu tại đơn kháng cáo, tuy nhiên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã tiến hành đối chất giữa bị cáo, bị hại và những người làm chứng, có sự tham gia của Kiểm sát viên; lời khai của những người có mặt tại hiện trường như anh Nguyễn Kim P (em trai của anh Đ), ông Nguyễn Sỹ V, Đặng Văn C, Nguyễn Văn T, Vũ Văn X đều phù hợp với lời khai của bị cáo, kết quả khám nghiệm hiện trường, các kết luận giám định thương tích, giám định hung khí cũng như tỷ lệ thương tật bị cáo gây ra cho bị hại. Tại phiên tòa sơ thẩm, một số người tham gia tố tụng vắng mặt, tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, những người này đã có lời khai trong hồ sơ và tại phiên tòa Chủ tọa phiên tòa đã công bố lời khai của những người vắng mặt. Như vậy, kháng cáo của bị hại là không có căn cứ.

Đối với bị cáo: Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, thể hiện ở việc tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã xin lỗi người bị hại và bồi thường cho bị hại để khắc phục một phần thiệt hại xảy ra; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; mức tỷ lệ thương tật của bị hại không lớn; bị cáo có nhân thân tốt, có nơi ở ổn định, có khả năng tự cải tạo và việc áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo không gây nguy hiểm cho xã hội và không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc và xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị hại không cung cấp được chứng cứ để chứng minh cho các khoản yêu cầu bồi thường. Trong hồ sơ bệnh án của Bệnh viện đa khoa huyện Đ thể hiện: Khi nhập viện cho đến khi xuất viện người bị hại đều tỉnh táo và đi lại bình thường, sức khỏe bình thường, vết thương nhỏ và nông; tuy nhiên, cấp sơ thẩm đã chấp nhận các chi phí hợp lý như: Tiền xe cấp cứu từ xã Đ đến Bệnh viện huyện Đ là 1.000.000 đồng; chi phí điều trị và tiền thuốc điều trị tại Bệnh viện huyện Đ là 980.000 đồng; thu nhập của người bị hại trong thời gian điều trị 04 ngày là 1.000.000 đồng; thu nhập của người chăm sóc trong 04 ngày là 1.000.000 đồng và bồi thường thiệt hại về tinh thần cho bị hại là 1.490.000 đồng. Tổng cộng là số tiền 5.470.000 đồng và bị cáo chấp nhận bồi thường. Hội đồng xét xử xét thấy số tiền này đã tương xứng với tính chất, mức độ thiệt hại của bị hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị hại anh Nguyễn Quảng Đ.

Trong vụ án này còn có vấn đề như sau: Quá trình điều tra, các tài liệu, chứng cứ thu thập được không đủ căn cứ để chứng minh Nguyễn Văn V1, Nguyễn Văn C và Nguyễn Tiến D có tham gia cùng với Nguyễn Văn L gây thương tích cho anh Đ nên không đủ cơ sở để xử lý. Đối với thương tích của anh Nguyễn Tiến N theo kết quả giám định có tỷ lệ 0% và không xác định được đối tượng gây ra, nên không đủ căn cứ để xử lý.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên anh Nguyễn Quảng Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại anh Nguyễn Quảng Đ, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 45/2021/HS-ST, ngày 18/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự. Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn L 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn L cho UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Buộc bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo yêu cầu của chính quyền địa phương và phải thực hiện nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải bồi thường cho anh Nguyễn Quảng Đ số tiền 5.470.000 đồng (năm triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng). Khấu trừ vào số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) bị cáo đã nộp vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ tại Kho bạc nhà nước huyện Đ, giấy nộp tiền ngày 09/9/2021 tại Ngân hàng A – Phòng giao dịch huyện Đ. Bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho anh Nguyễn Quảng Đ 470.000 đồng (bốn trăm bảy mươi nghìn đồng).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Anh Nguyễn Quảng Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Công an huyện Đắk Mil;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- TAND huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- Bị cáo, Người tham gia tố tụng;
- Lưu: THCTP, THS, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Lê Quốc Hương